

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ THÙY LINH

CHỨC NĂNG XÃ HỘI HÓA CỦA GIA ĐÌNH TRONG
BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ - NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÃ HỘI HỌC

Mã số: 9310301

HÀ NỘI - 2026

**Luận án được hoàn thành tại
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch hội đồng



PGS.TS. Hoàng Phúc Lâm

Người hướng dẫn khoa học:



1. PGS,TS. Đặng Thị Ánh Tuyết



2. TS. Hà Việt Hùng

Phản biện 1: PGS,TS. Lê Thị Thục

Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia sự thật

Phản biện 2: PGS,TS. Trịnh Văn Tùng

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Phản biện 3: TS. Đặng Kim Khánh Ly

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn Hà Nội

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 14h00 ngày 27 tháng 01 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chức năng xã hội hoá của gia đình là một chức năng hết sức quan trọng mặc dù xã hội, nhà trường đã có sự hỗ trợ nhưng chức năng này vẫn không thể bị thay thế. Các nhà nho ngày xưa nhấn mạnh rằng nuôi dưỡng mà không giáo dục thì không khác gì việc sinh con của loài cầm thú. Mahatma Gandhi đã từng nói: *“Không có một ngôi trường nào tốt bằng gia đình và không có người thầy nào tốt như cha mẹ”*, nhằm khẳng định giáo dục của cha mẹ có vai trò đặc biệt quan trọng, giáo dục của nhà trường chỉ là sự tiếp nối của giáo dục gia đình và tuyệt nhiên không thể thay thế giáo dục gia đình trong việc xây dựng nhân cách cho thế hệ trẻ. Như vậy, trong mọi giai đoạn phát triển của đất nước, gia đình là môi trường quan trọng nhất, là nơi khởi nguồn sinh ra con người, là môi trường đầu tiên nuôi dưỡng, hình thành nhân cách, đạo đức, trí tuệ, thể chất, tâm hồn của con người. Không những thế, gia đình còn là *“tế bào của xã hội”*, quyết định sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội. Từ xã hội truyền thống đến xã hội hiện đại gia đình luôn giữ những vị trí vai trò quan trọng không thể thay thế. Phó thác việc dạy bảo, giáo dục con cái về đạo đức, lối sống, lối ứng xử cho người khác là một sai lầm cần phải được cảnh báo và khắc phục.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế - xã hội lớn nhất, nơi mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN4) phát triển mạnh mẽ, đã và đang tác động trực tiếp, toàn diện đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có thiết chế gia đình. Trong bối cảnh này, chức năng xã hội hóa của gia đình đang phải đối mặt với những thách thức và yêu cầu mới. Quá trình chuyển đổi số không chỉ thay đổi phương thức giao tiếp, học tập, làm việc mà còn định hình lại các giá trị và chuẩn mực xã hội. Con người trong kỷ nguyên số cần những phẩm chất và năng lực mới, không chỉ dừng lại ở kiến thức chuyên môn mà còn đòi hỏi khả năng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng linh hoạt, và đặc biệt là năng lực số để khai thác hiệu quả các công cụ và thông tin trên không gian mạng.

Đối với trẻ em, đặc biệt là nhóm trẻ từ 11-15 tuổi, đây là thế hệ tương lai của đất nước, được sinh ra và lớn lên trong bối cảnh công nghệ

bùng nổ với những biến đổi tâm sinh lý phức tạp và nhu cầu khẳng định cái tôi mạnh mẽ. Đây là nhóm đối tượng có cường độ tương tác mạnh mẽ nhất trên không gian mạng xã hội nhưng lại thiếu bản lĩnh và trải nghiệm để tự sàng lọc các thông tin đa chiều, khiến các em dễ bị tổn thương trước những tác động tiêu cực của môi trường số. Tác động của chuyển đổi số là vô cùng sâu sắc, từ việc tiếp cận nguồn tri thức khổng lồ, phát triển hệ thống kỹ năng toàn diện đến nguy cơ tiếp xúc với thông tin độc hại, bị bắt nạt trực tuyến, hay phát triển các hành vi phụ thuộc vào thiết bị công nghệ gây tình trạng chệnh mảng học hành, đua đòi theo những hành vi bạo lực trên mạng xã hội đã gây nên những hậu quả đáng tiếc trong thời gian vừa qua là điều khó tránh khỏi.

Trước những tác động đa chiều đó, vai trò định hướng và giáo dục của gia đình nói chung và của cha mẹ nói riêng trong bối cảnh chuyển đổi số trở nên cực kỳ quan trọng. Việc tập trung bốn nội dung cốt lõi bao gồm đạo đức, lối sống, tri thức và kỹ năng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Đạo đức và lối sống là cốt lõi giá trị, giúp trẻ giữ vững nhân cách và ứng xử văn minh trong cuộc sống thì việc định hướng tri thức và kỹ năng sẽ giúp cho trẻ phát triển bản thân tốt hơn. Nếu thiếu hụt sự dẫn dắt của gia đình sẽ dẫn tới nguy cơ bị đứt gãy trong quá trình hình thành nhân cách của thế hệ tương lai.

Qua rà soát tài liệu cho thấy, nghiên cứu về chức năng xã hội hóa của gia đình (giáo dục gia đình) từng được nhiều tác giả quan tâm trong các thập niên trước đây dường như bị “giảm nhiệt” trong một thời gian dài. Sự thiếu hụt các nghiên cứu chuyên sâu về nội dung và phương pháp cha mẹ thực hiện giáo dục cho trẻ em nói chung và trẻ em từ 11-15 tuổi nói riêng, độ tuổi chịu tác động mạnh nhất cả về thể chất lẫn tinh thần trong kỷ nguyên số. Bên cạnh đó, các nghiên cứu cũng chưa chỉ ra được những cơ hội và thách thức cha mẹ đang đối mặt trong giáo dục con cái ở độ tuổi này trong bối cảnh chuyển đổi số. Chính vì vậy, việc đi sâu nghiên cứu đề tài này là vô cùng cần thiết, không chỉ mang ý nghĩa khoa học trong việc bổ sung lý luận trong nghiên cứu xã hội học gia đình mà còn có giá trị thực tiễn to lớn trong việc định hướng, hỗ trợ các gia đình thực hiện tốt vai trò của mình, góp phần xây dựng thể hệ công dân số có đầy đủ phẩm chất và năng lực cho sự phát triển bền vững của xã hội.

Từ bối cảnh và lý do trên đây cho thấy, thực hiện nghiên cứu vấn đề **“Chức năng xã hội hoá của gia đình trong bối cảnh chuyển đổi số - nghiên cứu trường hợp tại Thành phố Hồ Chí Minh”** nhằm lấp đầy và bổ sung những khoảng trống trong nghiên cứu về chức năng xã hội hoá hiện nay là cần thiết. Kết quả nghiên cứu càng có ý nghĩa, vai trò quan trọng đối với vấn đề thực tiễn, mà còn đóng góp cả vấn đề lý luận trong nghiên cứu gia đình trong bối cảnh chuyển đổi số đầy mới mẻ này.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu

Làm rõ thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến nội dung và phương pháp giáo dục trẻ em từ 11-15 tuổi của cha mẹ trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của cha mẹ với trẻ em trong bối cảnh chuyển đổi số tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ

- Làm rõ thực trạng nội dung cha mẹ giáo dục con cái từ 11-15 tuổi về: đạo đức, lối sống, tri thức, kỹ năng cho trẻ em và các yếu tố ảnh hưởng tới việc cha mẹ giáo dục trẻ em đạo đức, lối sống trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Làm rõ những phương pháp cha mẹ sử dụng để giáo dục trẻ em và các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng các phương pháp đó trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Đề ra một số khuyến nghị chính sách góp phần nâng cao nhận thức và hành vi của cha mẹ trong việc giáo dục trẻ em từ 11-15 tuổi trong bối cảnh chuyển đổi số ở TP HCM

3. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Chức năng xã hội hoá của gia đình trong bối cảnh chuyển đổi số - nghiên cứu trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh

3.2. Khách thể nghiên cứu

Nhóm cha mẹ trong gia đình có con từ độ tuổi 11-15 tuổi ở một số địa bàn tại TPHCM.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về nội dung*: Thay vì bao quát tất cả các khía cạnh của chức năng xã hội hóa, nghiên cứu này sẽ tập trung vào chức năng giáo dục

của gia đình. Việc tập trung vào chức năng giáo dục sẽ cho phép phân tích sâu sắc nội dung và phương pháp mà gia đình sử dụng để định hình nhân cách và năng lực xã hội của trẻ. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi, chiều sâu phân tích và giá trị thực tiễn của Luận án, NCS đã quyết định giới hạn trọng tâm vào bốn nội dung cốt lõi: giáo dục đạo đức, lối sống, tri thức và kỹ năng. Tập trung vào những nội dung này sẽ giúp Luận án đi sâu phân tích những thách thức và cơ hội cụ thể mà gia đình phải đối mặt trong giáo dục con cái trong bối cảnh hiện nay, từ đó đưa ra các đề xuất mang tính ứng dụng cao, góp phần vào quá trình xã hội hóa lành mạnh cho thế hệ trẻ trong kỷ nguyên số.

- *Phạm vi thời gian*: Thời gian thực hiện nghiên cứu đề tài từ tháng 6-2023 đến tháng 1-2026. Thời điểm khảo sát thực tế từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2024.

- *Phạm vi không gian*:

Bao gồm: Phường An Khánh, Phường Long Phước và Xã Cần Giờ

4. Câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu

4.1. Câu hỏi nghiên cứu:

Toàn bộ luận án tập trung trả lời toàn bộ các câu hỏi sau đây:

CH1: Nội dung giáo dục trẻ em từ 11-15 tuổi của cha mẹ ở thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay như thế nào?

CH2: Phương pháp giáo dục trẻ em từ 11-15 tuổi của cha mẹ ở thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay như thế nào?

CH3: Có sự khác nhau giữa cha và mẹ trong giáo dục trẻ em từ 11-15 tuổi trong các gia đình ở thành phố Hồ Chí Minh hay không?

CH4: Các yếu tố nào ảnh hưởng đến nội dung và phương pháp giáo dục trẻ em từ 11-15 tuổi của cha mẹ ở Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số?

4.2. Giả thuyết nghiên cứu

GT1: Nội dung giáo dục của cha mẹ cho trẻ em 11-15 tuổi trong bối cảnh chuyển đổi số còn tập trung nhiều vào các giá trị thiên về không gian thực, trong khi các nội dung giáo dục liên quan đến không gian mạng xã hội vẫn còn nhiều dè dặt, chưa được chú trọng đúng mức.

GT2: Các phương pháp giáo dục của cha mẹ trong bối cảnh chuyển đổi số còn thiên về phương pháp truyền thống như áp đặt, giám sát trẻ em

trong khi các phương pháp đồng hành, chia sẻ và các phương pháp giáo dục tích cực hoặc ứng dụng công nghệ một cách sáng tạo khám phá có định hướng chưa được áp dụng phổ biến.

GT3: Giáo dục trẻ em trong gia đình kể cả ở không gian thực và không gian mạng xã hội đều mang dấu ấn của người mẹ nhiều hơn người cha.

GT4: Các yếu tố nhân khẩu học của cha mẹ như giới tính, trình độ học vấn, mức sống, nơi cư trú, tuổi của cha mẹ có ảnh hưởng đáng kể đến việc lựa chọn nội dung và phương pháp giáo dục cho trẻ em trong bối cảnh chuyển đổi số.

5. Điểm mới của luận án

Thứ nhất, nếu như các nghiên cứu trước đây thường chỉ nghiên cứu một khía cạnh đơn lẻ trong giáo dục trẻ em hoặc giáo dục trẻ em những nội dung mang tính truyền thống thì Luận án tập trung tích hợp 4 nội dung là bốn trụ cột trong giáo dục thiết yếu là giáo dục đạo đức, lối sống, tri thức và kỹ năng trong bối cảnh chuyển đổi số.

Thứ hai, Luận án tập trung vào giáo dục nhóm trẻ em 11-15 tuổi, đây là giai đoạn “điểm nút” trong quá trình giáo dục của cha mẹ, giai đoạn 11-15 tuổi là giai đoạn tiền vị thành niên, thế hệ được gọi là gen Z, sống trong môi trường công nghệ, bắt đầu có xu hướng độc lập, khám phá thế giới số mạnh mẽ.

Thứ ba, nhiều nghiên cứu trước đây chỉ xem xét công nghệ như một yếu tố ngoại sinh tác động đến giáo dục của cha mẹ với con cái. Tuy nhiên, Luận án này coi chuyển đổi số là một “bối cảnh” nội sinh, tức là công nghệ đã thâm nhập vào cấu trúc gia đình, vào các nội dung và phương pháp giáo dục của cha mẹ và vào cả cách trẻ học tập, vui chơi, tương tác.

6. Một số hạn chế của mẫu nghiên cứu

- Chức năng xã hội hoá là một phạm trù rất rộng, NCS lựa chọn nội dung *cha mẹ trong giáo dục trẻ em 11-15 tuổi trong bối cảnh chuyển đổi số* trên một số nội dung cốt lõi như giáo dục đạo đức, lối sống, tri thức và kỹ năng cho trẻ.

- Trẻ em trong các gia đình tại TPHCM có thể được ông, bà, anh, chị, họ hàng, làng xóm, thầy cô, bạn bè đồng trang lứa, các tổ chức xã hội

và đặc biệt là bản thân môi trường số và các nền tảng xã hội cũng góp phần giáo dục trẻ em nhưng trong Luận án này chỉ tập trung đề cập và tìm hiểu chủ thể giáo dục chính là các bậc cha mẹ, chưa nghiên cứu chiều ngược lại là con cái xã hội hoá ngược cha mẹ.

- Luận án chỉ tiến hành trên một số phường, xã tại Thành phố Hồ Chí Minh cũ.

- Luận án nghiên cứu về cha mẹ trong giáo dục trẻ em từ 11-15 tuổi đặt trong bối cảnh chuyển đổi số, thì “chuyển đổi số” ở đây được xem như là biến “môi trường” nền tảng thay vì là nhân tố chính tác động, điều này đã làm cho luận án giới hạn khả năng phân tích mối quan hệ nhân quả.

7. Đóng góp của luận án

7.1. Đóng góp về lý luận

Luận án đã góp phần làm phong phú, sâu sắc các chiều cạnh biểu hiện khi vận dụng lý thuyết xã hội hoá, lý thuyết vốn xã hội, lý thuyết xã hội học công nghệ - kỹ thuật số.

Luận án cũng góp phần hệ thống hoá các quan điểm về vấn đề giáo dục trẻ em trong gia đình ở bối cảnh chuyển đổi số; lực lượng chính tham gia vào quá trình này, nghiên cứu sâu sắc các quan điểm của Đảng và hệ thống các văn bản chính sách của Nhà nước liên quan đến giáo dục trẻ em.

7.2. Về thực tiễn

Luận án nhận diện thực trạng và chỉ ra mức độ ảnh hưởng của các yếu tố mang tính cá nhân của cha mẹ và các đặc điểm của hộ gia đình tới việc giáo dục trẻ em trong các gia đình ở TPHCM, từ đó gợi ra những giải pháp để giáo dục trẻ em trong bối cảnh chuyển đổi số tốt hơn.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể là một tài liệu tham khảo cho các cơ quan quản lý, cơ quan hoạch định chính sách, các tổ chức xã hội và các bậc cha mẹ có thêm nhiều kiến thức để giáo dục con cái. Từ kết quả nghiên cứu này, người đọc có thể rút ra nhiều bài học kinh nghiệm hoặc lựa chọn cách giáo dục trẻ em cho phù hợp với đặc điểm cá nhân, gia đình và xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình khoa học đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án bao gồm 4 chương, 14 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Chủ đề về cha mẹ giáo dục đạo đức, lối sống cho trẻ em

Giáo dục đạo đức, lối sống cho con cái được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu, tiêu biểu như: Lê Ngọc Văn, Lê Thi, Nguyễn Hữu Minh, Lương thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thọ, Phạm Thị Thuý, Takahashi, Mascheroni, O'Neill, Piaget... Thông qua các công trình nghiên cứu của mình, tác giả đã đưa ra được vai trò quan trọng của giáo dục đạo đức, lối sống cho con cái trong gia đình, đó là lòng trung thực, hiếu thảo với ông bà cha mẹ, yêu thương mọi người. Trong quá trình phát triển công nghệ thì phải biết bảo vệ quyền riêng tư, không lan truyền tin đồn, tôn trọng mọi người... tất cả những nội dung này nhằm hoàn thiện nhân cách của con cái và thay đổi phù hợp với từng bối cảnh để con cái thích ứng tốt trong mọi giai đoạn phát triển.

1.2. Chủ đề về cha mẹ giáo dục tri thức, kỹ năng cho trẻ em

Nghiên cứu về giáo dục tri thức, kỹ năng cho con cái cũng được nhiều nhà nghiên cứu quan như Phạm Thị Thuý, Lê Ngọc Văn, Lê Võ Hồng Tuyết, Nguyễn Thị Thu Trang, Trần Thị Thanh Thủy, Đinh Thị Thu Thủy, Nguyễn Xuân Thắng, Hinduja, S., & Patchin, Inglehart, Lickona, Martin... đã tập trung hỗ trợ con cái tri thức, kỹ năng thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đặc biệt, các bậc cha mẹ trong các nghiên cứu cũng đã có xu hướng giáo dục con cái tiếp cận tri thức trên nền tảng công nghệ và kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn, giúp con cái có tư duy phản biện và phát triển tri thức trong bối cảnh số hoá.

1.3. Chủ đề về phương pháp cha mẹ giáo dục cho trẻ em

Các nghiên cứu trên thế giới cho thấy phương pháp giáo dục của cha mẹ đang chuyển từ kiểm soát đơn thuần sang hướng dẫn và đồng hành để trẻ tự chủ và có trách nhiệm trong môi trường số. Họ khuyến khích con tham gia các hoạt động thể chất, tương tác trực tiếp với mọi người để có lối sống lành mạnh. Cha mẹ cũng chủ động tạo ra không gian và thời gian riêng cho gia đình mà không có thiết bị điện tử, đồng thời làm gương trong

việc quản lý thời gian sử dụng công nghệ. Tại Việt Nam, cha mẹ đang kết hợp việc giám sát chặt chẽ với đối thoại và giải thích về rủi ro cũng như lợi ích của Internet, giúp con tìm kiếm các nguồn học liệu số và phát triển tư duy phản biện khi tiếp nhận thông tin. Xu hướng này thể hiện sự chuyển đổi từ phong cách giáo dục độc đoán sang dân chủ, lắng nghe và tôn trọng nhu cầu của trẻ

1.4. Khoảng trống và những gợi mở cho nghiên cứu của Luận án

Bên cạnh những kết quả đạt được thì vấn đề chức năng xã hội hoá của gia đình đến nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu hệ thống, chuyên sâu nghiên cứu về các nội dung và phương pháp giáo dục đạo đức, lối sống, tri thức, kỹ năng cho trẻ trong bối cảnh chuyển đổi số. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trước đây thường tiếp cận theo từng khía cạnh riêng lẻ như giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng số hay phương pháp giáo dục. Một nghiên cứu chuyên sâu, tích hợp cả bốn nội dung cốt lõi (đạo đức, lối sống, tri thức, kỹ năng) và phương pháp giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số, sẽ cung cấp một cái nhìn toàn diện và có hệ thống hơn. Điều này giúp chúng ta không chỉ hiểu “cha mẹ giáo dục gì” mà còn hiểu “cha mẹ giáo dục như thế nào” và “các yếu tố nào ảnh hưởng”, từ đó có thể đưa ra những gợi mở và giải pháp giáo dục hiệu quả hơn.

Chính vì vậy, cần có một nghiên cứu thực nghiệm chuyên sâu sử dụng cả phương pháp định tính và định lượng về chủ đề giáo dục con cái cho nhóm tuổi từ 11-15 của cha mẹ trong bối cảnh chuyển đổi số một cách tổng thể trên cả 4 nội dung về đạo đức, lối sống, tri thức và kỹ năng, đặc biệt là giáo dục con cái có một đạo đức trong sử dụng MXH, có một lối sống lành mạnh trên không gian số và trước sự phát triển của tri thức, kỹ năng và yêu cầu một thế hệ con người đảm bảo đủ cả “Thể lực, trí lực, tâm lực, kỹ lực” và trở thành những công dân số trong kỷ nguyên số là hết sức cần thiết tại một đô thị phát triển như ở Thành phố Hồ Chí Minh. Sự khiếm khuyết này cần phải được bù đắp trong nghiên cứu về giáo dục gia đình hiện nay.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN, ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Một số khái niệm cơ bản

- *Khái niệm xã hội hoá:* Xã hội hóa là khái niệm chỉ quá trình trẻ em từ 11-15 tuổi học tập, tiếp thu, học hỏi các chuẩn mực xã hội, giá trị xã hội thông qua các nội dung và phương pháp giáo dục từ cha mẹ mà cụ thể là giáo dục về đạo đức, lối sống, tri thức và kỹ năng để thích ứng với môi trường xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số, thực hiện tốt các vai trò xã hội tương ứng.

- *Khái niệm gia đình:* Gia đình là một nhóm người, có quan hệ với nhau bởi hôn nhân, huyết thống hoặc quan hệ nghĩa dưỡng, có đặc trưng giới tính qua quan hệ hôn nhân, cùng chung sống, có ngân sách chung”. Định nghĩa trên thể hiện được tất cả những đặc trưng của gia đình và phù hợp với mẫu nghiên cứu của Luận án

- *Chức năng xã hội hoá của gia đình:* Chức năng xã hội hoá của gia đình thực hiện rất nhiều nội dung và được thực hiện qua rất nhiều giai đoạn khác nhau.. Trong khuôn khổ luận án này, do không thể bao quát hết được các giai đoạn của quá trình xã hội hoá của một con người, NCS chỉ chọn một số nội dung trong chức năng xã hội hoá của gia đình là cha mẹ giáo dục trẻ em ở giai đoạn tuổi từ 11-15 tuổi trên một số nội dung như đạo đức, lối sống, tri thức và kỹ năng trong bối cảnh chuyển đổi số.

- *Giáo dục gia đình:* là toàn bộ quá trình giáo dục, định hướng và hình thành nhân cách cho trẻ em diễn ra trong môi trường gia đình, là nền tảng đầu tiên có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của một cá nhân thông qua vai trò của cha mẹ.

- *Khái niệm vai trò của cha mẹ:* tập hợp các mong đợi, kỳ vọng của gia đình, xã hội trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ gắn cho cha mẹ trong giáo dục con cái ở mỗi giai đoạn của quá trình phát triển xã hội

- *Chức năng giáo dục của gia đình trong bối cảnh chuyển đổi số:* chức năng giáo dục gia đình trong bối cảnh chuyển đổi số được thể hiện qua hoạt

động cha mẹ giáo dục con cái trong độ tuổi từ 11-15 bao gồm các nội dung như giáo dục đạo đức, lối sống, tri thức, kỹ năng phù hợp với những giá trị, chuẩn mực và biến đổi xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số.

2.1.2. Nội dung, phương pháp giáo dục trẻ em và những yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục trẻ em 11-15 tuổi

- Nội dung giáo dục: Giáo dục đạo đức; Giáo dục lối sống; Giáo dục tri thức; Giáo dục kỹ năng

- Phương pháp giáo dục: Cầm đoán, áp đặt; Phương pháp đồng hành chia sẻ; Làm gương

- Các yếu tố: Giới tính; Học vấn; Độ tuổi; Mức sống; Địa bàn (Thành thị, nông thôn)

2.1.3. Vận dụng một số lý thuyết trong nghiên cứu chức năng xã hội hoá của gia đình trong bối cảnh chuyển đổi số

- Lý thuyết xã hội hoá

- Lý thuyết Vốn Xã hội của Pierre Bourdieu (Social Capital Theory)

- Lý thuyết tiếp cận công nghệ

2.1.4. Quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về vai trò của gia đình trong giáo dục trẻ em

Trong Văn kiện Đại hội VI, chiến lược xây dựng gia đình giai đoạn 2005-2010, Quyết định phê duyệt *Chương trình giáo dục ĐĐ, LS trong gia đình đến năm 2023* của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 19/01/2022 Kèm theo đó là *Nội dung bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình* của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ký số 224/QĐ-BVHTTDL, Theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND Phê duyệt Đề án “Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở TP hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030”.... Tất cả để thể hiện được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước về giáo dục gia đình và trẻ em trong mỗi giai đoạn phát triển của đất nước. Tuy nhiên, hệ thống văn bản của Đảng và Nhà nước liên quan đến việc nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho các bậc cha mẹ trong giáo dục trẻ em ở các thời kỳ phát triển vẫn chưa thực sự đầy đủ và thực hiện hiệu quả. Điều này cũng đưa ra những gợi ý, trăn trở cho luận án nhiều vấn đề cần quan tâm khi tiến hành nghiên cứu trên thực địa.

2.2. Địa bàn nghiên cứu

- Đôi nét về Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương nằm ở vùng Đông Nam Bộ và thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Sau khi sáp nhập, Thành phố Hồ Chí Minh mới (bao gồm Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Dương) sẽ có vị trí địa lý thuận lợi với diện tích tăng gấp hơn 3 lần với 6772,59 km² và dân số 14.002.598 triệu người đóng vai trò là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học công nghệ hàng đầu của Việt Nam và khu vực. Thành phố Hồ Chí Minh đang đứng trước một bối cảnh chuyển đổi số đầy tiềm năng và thách thức. Để tận dụng tối đa những cơ hội và vượt qua các rào cản, thành phố cần có những chính sách đồng bộ, sự đầu tư chiến lược và sự đồng lòng của cả chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong đó cả cả giáo dục gia đình trong bối cảnh mới.

- Chuyển đổi số và những thách thức đối với trẻ em tại Thành phố Hồ Chí Minh

Chuyển đổi số đang mở ra những cơ hội cho cuộc sống con người, cho giáo dục trẻ em của cha mẹ, nhà trường và xã hội, tuy nhiên cũng đặt ra vô vàn thách thức và những rủi ro đối với trẻ em nói chung và trẻ em trong độ tuổi 11-15, những thách thức có thể kể đến như: nghiện công nghệ ở trẻ em; sức khỏe thể chất và tinh thần của trẻ em bị ảnh hưởng nặng nề; bắt nạt trực tuyến và các nội dung độc hại; kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội trực tiếp giảm đáng kể. Chính những thách thức này đặt ra cho việc phải nâng cao nhận thức của cha mẹ trong giáo dục trẻ em hiện nay tại Thành phố Hồ Chí Minh ở bối cảnh mới.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp thu thập dữ liệu

2.3.1. Phân tích tài liệu có sẵn

2.3.2. Phương pháp khảo sát, điều tra thực tế

2.3.3. Phương pháp phỏng vấn sâu đối với đối tượng được khảo sát

Chương 3

NỘI DUNG CHA MẸ GIÁO DỤC TRẺ EM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức cho trẻ em từ 11-15 tuổi của cha mẹ trong bối cảnh chuyển đổi số

3.1.1. Thực trạng cha mẹ giáo dục đạo đức cho trẻ em từ 11-15 tuổi trong bối cảnh chuyển đổi số

Cha mẹ tại địa bàn nghiên cứu trong bối cảnh xã hội hiện đại vẫn duy trì sự ưu tiên cao và thực hiện giáo dục "*rất thường xuyên*" các giá trị đạo đức truyền thống như "*tôn trọng người khác*" (79.1%), "*tuân thủ pháp luật, quy định*" (72.2%) và "*ngay thẳng, thật thà*" (53,3%). Điều này cho thấy những giá trị này đã ăn sâu vào tiềm thức văn hóa và được coi là nền tảng cốt lõi cho sự hình thành nhân cách của trẻ. Ngay cả đức tính "*có lòng nhân ái*", dù không đạt tỷ lệ "*rất thường xuyên*" cao như hai mục đầu (44.4%) nhưng lại không có trường hợp nào "*rất không thường xuyên*" (0%), khẳng định tầm quan trọng bất biến của nó. Những giá trị đạo đức truyền thống này đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì trật tự xã hội, sự ổn định và sự gắn kết cộng đồng. Cha mẹ, với tư cách là tác nhân xã hội hóa chính, nhận thức được tầm quan trọng của việc truyền tải những giá trị này để đảm bảo con cái họ có thể hội nhập nhưng vẫn giữ gìn được những giá trị truyền thống gia đình trong xã hội hiện đại.

Khi chuyển sang các nội dung liên quan đến hành vi ứng xử trên không gian mạng, mức độ giáo dục "*rất thường xuyên*" giảm đáng kể, ở một số khía cạnh tỷ lệ "*rất không thường xuyên*" lại tăng lên. Ví dụ, "*tiếp cận nội dung lành mạnh trên MXH*" chỉ đạt 19.1% "*rất thường xuyên*", và "*chia sẻ gương người tốt việc tốt trên MXH*" thậm chí còn thấp hơn với 18.4% "*rất thường xuyên*" và 6.2% "*rất không thường xuyên*" - cao nhất trong tất cả các chỉ số. Các nội dung mang tính phòng ngừa tiêu cực như "*không lan truyền tin đồn*" (35.8%) và "*không tham gia bắt nạt*" (37.1%) có tỷ lệ "*rất thường xuyên*" cao hơn. Nhìn chung cha mẹ vẫn giáo dục con cái những hành vi trên MXH nhưng vẫn không sánh được với những giá trị đạo đức cha mẹ vẫn thường giáo dục con cái hàng ngày trong cuộc

sống. Điều này cho thấy những di sản truyền thống vẫn ăn sâu vào trong nhận thức và hành động của cha mẹ trong quá trình giáo dục con cái.

3.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến nội dung cha mẹ giáo dục trẻ em từ 11-15 tuổi

Phân tích số liệu định lượng và định tính cho thấy, yếu tố địa bàn, tuổi, giới tính, trình độ học vấn và mức sống của cha mẹ đều có ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức cho con cái. Tuy nhiên, một số nhóm cha mẹ ở khu vực nông thôn, có trình độ học vấn và mức sống thấp hơn cần phải được trang bị về mặt nhận thức và kỹ năng góp phần xây dựng một thể hệ công dân số có trách nhiệm và an toàn.

3.2. Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục lối sống cho trẻ em từ 11-15 tuổi của cha mẹ trong bối cảnh chuyển đổi số

3.2.1. Thực trạng cha mẹ giáo dục lối sống cho trẻ em từ 11-15 tuổi trong bối cảnh chuyển đổi số

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong giáo dục lối sống cho trẻ em từ 11-15 tuổi hiện đang xuất hiện hai nhóm khác biệt, một nhóm thiên về giáo dục lối sống thực thì được củng cố vững chắc và được thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, nhóm này đối với vấn đề giáo dục lối sống trên không gian mạng xã hội vẫn còn nhiều bỏ ngỏ, nguyên nhân xuất phát từ những khó khăn cha mẹ gặp phải do không bắt kịp xu hướng, không cùng quan điểm với con cái và thiếu những kiến thức, kinh nghiệm, thiếu thời gian để có thể giáo dục con cái tốt hơn trong bối cảnh hiện nay.

3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến nội dung giáo dục lối sống cho trẻ em từ 11-15 tuổi trong bối cảnh chuyển đổi số

Trong bối cảnh giáo dục lối sống cho trẻ em từ 11-15 tuổi, việc tổng hợp các yếu tố từ hai mô hình hồi quy đa biến cho thấy sự phân hóa rõ rệt trong các tác động. Các yếu tố như trình độ học vấn cao và mức sống khá giả của cha mẹ luôn thể hiện tác động mạnh mẽ, góp phần tích cực vào mọi khía cạnh giáo dục lối sống. Tuy nhiên, để tối ưu hóa hiệu quả giáo dục, cần đặc biệt chú trọng đến các đặc điểm gây tác động không mong muốn, cụ thể, độ tuổi của cha mẹ (từ 50 tuổi trở lên) là một yếu tố tác động đáng kể khi giáo dục lối sống trên MXH, do khoảng cách thế hệ và sự hạn chế trong việc thích nghi với các công cụ công nghệ mới. Từ những đặc

điểm tác động này, xu hướng giáo dục lối sống hiện nay cần tập trung vào việc trang bị cho cha mẹ, đặc biệt là những người ở nhóm tuổi lớn và sinh sống tại vùng ven các kỹ năng cần thiết để thu hẹp khoảng cách thể hệ, nâng cao năng lực sử dụng công nghệ để tiếp cận thông tin và phương pháp giáo dục hiện đại, đồng thời chủ động lồng ghép và duy trì các giá trị văn hóa truyền thống trong môi trường sống đương đại, nhằm tạo nên một thể hệ trẻ phát triển hài hòa giữa truyền thống và hội nhập trong bối cảnh chuyển đổi số.

3.3. Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục tri thức cho trẻ em từ 11-15 tuổi của cha mẹ trong bối cảnh chuyển đổi số

3.3.1. Thực trạng cha mẹ giáo dục tri thức cho trẻ em từ 11-15 tuổi trong bối cảnh chuyển đổi số

Phân tích EFA nhằm khám phá ra những cấu trúc bên trong của dữ liệu cha mẹ hỗ trợ giáo dục tri thức cho con cái. Kết quả cho thấy Trong nhóm tri thức trực tiếp, các hoạt động hỗ trợ tri thức giới tính lại có điểm trung bình từ (từ 3.75 đến 3.82) và tần suất thực hiện khá hạn chế (chỉ khoảng 60% phụ huynh thực hiện thường xuyên). Đặc biệt, việc dạy con tình yêu, tình bạn khác giới có tỷ lệ 66,3% Mặc dù ở mục 3.3.1 mong muốn của cha mẹ vẫn là con cái có tri thức về chăm sóc sức khỏe giới tính nhiều nhất.

Ngoài hỗ trợ tri thức trực tiếp, trong bối cảnh chuyển đổi số, cha mẹ thể hiện sự quan tâm đến việc hỗ trợ tri thức trên MXH cho con cụ thể: Hoạt động được thực hiện nhiều nhất là “*đăng ký các khoá học online cho con tham gia*” (trung bình 4.01, tần suất 68.2%), trong khi các hoạt động mang tính chủ động hơn như “*giới thiệu các công cụ học tập hiệu quả*” lại có điểm trung bình thấp nhất trong nhóm (3.68). Điều này cho thấy một sự chuyển dịch trong nhận thức nhưng chưa có sự chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của cha mẹ. Nguyên nhân của việc này xuất phát từ việc nhiều phụ huynh còn e ngại học online không hiệu quả, con cái không chú ý học, sợ con tiếp xúc nhiều với công nghệ thì con lại nghiện game, nghiện mạng xã hội và các rủi ro khác khi chính bản thân mình không thể giám sát và theo dõi con cái.

Từ thực trạng giáo dục tri thức cho con cái từ 11-15 tuổi hiện nay tại địa bàn nghiên cứu, cho thấy một bức tranh rõ nét về sự ưu tiên của cha mẹ trong giáo dục tri thức cho con cái họ vẫn tập trung vào các giá trị thuộc hệ thống giáo dục trực tiếp, trong khi đó, các lĩnh vực mới nổi như tri thức trên MXH hay các chủ đề nhạy cảm như giới tính trên MXH vẫn đang còn khá mới mẻ. Nên việc hỗ trợ giáo dục con cái vẫn còn nhiều lúng túng, nghi ngại đòi hỏi nhiều hơn sự hỗ trợ từ các tổ chức xã hội và trường học để việc chuyển đổi số trong trường học và tận dụng nền tảng số để phát triển tri thức cho trẻ em và cha mẹ trong bối cảnh mới ngày càng hiệu quả hơn.

3.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến nội dung giáo dục tri thức của cha mẹ với trẻ em từ 11-15 tuổi

Kết quả của kiểm định T-Test, Anova và mô hình hồi quy tuyến tính cho thấy, nhóm cha mẹ ảnh hưởng tới việc hỗ trợ tri thức cho con cái, đặc biệt là hỗ trợ tri thức trên MXH trong giai đoạn hiện nay tại địa bàn nghiên cứu là nhóm cha mẹ lớn tuổi (từ 50 tuổi trở lên). Đây là nhóm đối tượng có khoảng cách thế hệ về công nghệ và thường gặp khó khăn hơn trong việc cập nhật các xu hướng số. Nhóm cha mẹ sống ở khu vực vùng ven, nhóm cha mẹ có trình độ học vấn thấp nhóm này cần được hỗ trợ cả về kiến thức sử dụng công nghệ và tiếp cận hạ tầng số để có thể đồng hành cùng con trong học tập trực tuyến, các nhóm này thường có điểm xuất phát thấp hơn trong việc tiếp cận thông tin và công nghệ, đòi hỏi sự hỗ trợ cơ bản để phát triển năng lực số giúp họ tự tin và hiệu quả hơn trong vai trò là người đồng hành giáo dục con cái trong kỷ nguyên số.

3.4. Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng cho trẻ em từ 11-15 tuổi của cha mẹ trong bối cảnh chuyển đổi số

3.4.1. Thực trạng cha mẹ giáo dục kỹ năng cho trẻ em từ 11-15 tuổi trong bối cảnh chuyển đổi số

Kết quả khảo sát định lượng và định tính thể hiện mức độ ưu tiên vượt trội từ phía cha mẹ việc giáo dục con cái những kỹ năng cơ bản. (kỹ

năng giao tiếp, làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy phản biện...) với điểm trung bình chung là 4.26 và tỷ lệ “*thường xuyên*” ở mức rất cao là 78,5%. Độ lệch chuẩn chỉ 0.86 khẳng định sự đồng thuận cao và tương đối nhất quán trong nhận thức của phụ huynh về tầm quan trọng không thể bàn cãi của nhóm kỹ năng này. Nguyên nhân sâu xa của sự ưu tiên này nằm ở việc các kỹ năng trong nhóm này được nhận thức là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển con người và khả năng thích ứng trong mọi bối cảnh.

Ngược lại với giáo dục những kỹ năng cơ bản, việc giáo dục kỹ năng sử dụng MXH cho con cái từ 11-15 tuổi có phần khác biệt cho thấy mức độ ưu tiên thấp hơn đáng kể với điểm trung bình là 3.83 và tỷ lệ “*thường xuyên*” chỉ 63.6%. Đặc biệt, độ lệch chuẩn cao hơn (1.07) chỉ ra sự phân hóa lớn trong nhận thức của phụ huynh, với một bộ phận đáng kể vẫn chưa hoàn toàn chú trọng hoặc gặp khó khăn trong việc giáo dục nhóm kỹ năng này. Sự chênh lệch này có thể được lý giải bởi sự phức tạp, tính mới mẻ và những thách thức đặc thù của môi trường kỹ thuật số. Nguyên nhân chính dẫn đến mức độ ưu tiên thấp hơn là khoảng cách thế hệ số và sự thiếu hụt năng lực số của phụ huynh.

Sự chênh lệch trong mức độ ưu tiên giữa hai nhóm kỹ năng phản ánh một thực tế phức tạp trong giáo dục kỹ năng cho trẻ 11-15 tuổi. Trong khi các kỹ năng giao tiếp, hợp tác và tư duy cơ bản được nhận thức là nền tảng vững chắc và được ưu tiên cao do tính phổ quát và quen thuộc, thì các kỹ năng kỹ thuật số và an toàn thông tin, dù ngày càng quan trọng trong kỷ nguyên số, vẫn đang đối mặt với những rào cản về năng lực của phụ huynh, tốc độ thay đổi của công nghệ và sự thiếu hụt hệ thống giáo dục phù hợp. Để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ, việc thu hẹp khoảng cách trong giáo dục kỹ năng số là một yêu cầu cấp bách, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và các chính sách giáo dục quốc gia.

3.4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến nội dung giáo dục kỹ năng của cha mẹ cho trẻ em từ 11-15 tuổi

Kết quả kiểm định T-test và Anova cùng mô hình hồi quy cho thấy các yếu tố nhân khẩu học của cha mẹ có tác động đáng kể đến giáo dục tri thức cho trẻ em. Đặc biệt, trong giáo dục con cái những nội dung về kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng trên MXH cần chú ý tới nhóm cha mẹ có học vấn thấp từ THCS trở xuống, nhóm cha mẹ từ 50 tuổi trở lên. Việc nhận diện các nhóm cần hỗ trợ là chìa khóa để các nhà hoạch định chính sách giáo dục và các tổ chức cộng đồng xây dựng các chương trình can thiệp hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm nhân khẩu học, nhằm nâng cao năng lực giáo dục kỹ năng cho cha mẹ và đảm bảo sự phát triển toàn diện cho thế hệ trẻ trong kỷ nguyên mới.

Tiểu kết chương 3

Trong giáo dục đạo đức, lối sống cho con cái ở độ tuổi 11-15 trong bối cảnh chuyển đổi số, cha mẹ đang phải đối mặt với sự giao thoa của những yếu tố truyền thống và hiện đại, giữa môi trường thực tại trong bối cảnh phát triển công nghệ và môi trường MXH. Đặc biệt, trong bối cảnh số, cần tập trung nâng cao năng lực về nhận thức và trình độ giáo dục đạo đức trên MXH, lối sống trên MXH cho nhóm cha mẹ lớn tuổi, trình độ học vấn thấp, sống ở khu vực vùng ven, Bên cạnh đó, thúc đẩy sự hỗ trợ, đồng hành của người cha trong việc giáo dục con cái, mặc dù xu hướng chung hiện nay vẫn là bình đẳng, cởi mở và ít bị rập khuôn bởi những định kiến giới vốn có trong xã hội truyền thống.

Trong giai đoạn hiện nay, cha mẹ ưu tiên các nội dung giáo dục mang tính truyền thống, tập trung vào việc củng cố tri thức học thuật trực tiếp và các kỹ năng cơ bản, đồng thời nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục giới tính. Đối với tri thức và kỹ năng số, dù có sự quan tâm nhất định, phương thức hỗ trợ của cha mẹ còn khá thụ động và thiếu chiều sâu. Có một sự dè dặt nhất định trong việc thúc đẩy con cái tương tác sâu hơn với công nghệ, xuất phát từ những lo ngại về rủi ro tiềm ẩn như nghiện

mạng xã hội hoặc game. Điều này cho thấy một sự mâu thuẫn giữa mong muốn con tiếp cận công nghệ để phát triển và nỗi sợ hãi trước những mặt trái của nó, dẫn đến việc cha mẹ thường lựa chọn các hoạt động kiểm soát hơn là khuyến khích sự tự chủ và sáng tạo trong môi trường số.

Các yếu tố nhân khẩu học của cha mẹ có tác động đáng kể và tổng hợp đến toàn bộ hoạt động giáo dục con cái, bao gồm cả tri thức và kỹ năng (cơ bản và số). Trình độ học vấn cao, mức sống kinh tế khá giả và việc cư trú tại khu vực đô thị thường liên đới với khả năng hỗ trợ giáo dục toàn diện và tiên tiến hơn cho con cái, đặc biệt trong lĩnh vực số. Điều này phản ánh sự tiếp cận tốt hơn với thông tin, nguồn lực và nhận thức về tầm quan trọng của các kỹ năng trong kỷ nguyên mới. Ngược lại, cha mẹ có trình độ học vấn thấp, mức sống hạn chế và sống ở vùng ven có xu hướng gặp nhiều rào cản hơn trong việc cung cấp một môi trường giáo dục đầy đủ, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ số. Xu hướng này cũng được thấy ở cha mẹ lớn tuổi, những người có thể gặp khó khăn hơn trong việc thích nghi với các xu hướng giáo dục hiện đại.

Chương 4

PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC TRẺ EM CỦA CHA MẸ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

4.1. Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng các phương pháp giáo dục của cha mẹ với trẻ em từ 11-15 tuổi

4.1.1. Thực trạng cha mẹ sử dụng các phương pháp giáo dục với trẻ em từ 11-15 tuổi trong bối cảnh chuyển đổi số

Kết quả khảo sát cho thấy, cha mẹ trong địa bàn nghiên cứu vẫn đang sử dụng những phương pháp giáo dục như “*ng nghiêm khắc với con cái*”, trong sử dụng MXH thì “*kiểm soát thời gian và nội dung sử dụng internet*” và “*thiết lập những quy tắc trong sử dụng công nghệ*”. Bên cạnh đó, cha mẹ còn sử dụng thêm các phương pháp mang tính chất chia sẻ,

đồng hành như: “*tâm sự cùng con*”; “*thảo luận các quy tắc sử dụng internet*” hay “*trò chuyện đồng hành cùng con*”. Mặt khác cha mẹ còn sử dụng các phương pháp “*làm gương trong cuộc sống và làm gương cả việc sử dụng công nghệ*”.

Như vậy, có thể thấy xu hướng cha mẹ tại địa bàn nghiên cứu vẫn đang sử dụng phương pháp theo hướng kiểm soát con cái trong môi trường số môi trường số chứ chưa thực sự chủ động chuyển mình sang vai trò “*người đồng hành và làm gương*” cho con cái trong quá trình tiếp cận và sử dụng mạng xã hội. Để có kết quả cao nhất cho quá trình xã hội hoá trẻ em từ 11-15 tuổi trong kỷ nguyên số hoá cần có các giải pháp nâng cao vốn xã hội số cho các bậc cha mẹ. Khuyến khích họ không chỉ áp đặt và còn phải tích cực tham gia vào các cộng đồng xã hội, cộng đồng nuôi dạy con cái, học cách làm gương về sử dụng công nghệ trách nhiệm và tăng cường chia sẻ, đồng hành cởi mở cùng con cái để bên cạnh việc kiểm soát còn có thể định hướng, đồng hành và trang bị cho con những kỹ năng cần thiết, giúp con cái trở thành những công dân số có đạo đức, lối sống, tri thức, kỹ năng cần thiết thích ứng với xã hội hiện đại.

4.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng các phương pháp giáo dục của cha mẹ với trẻ em từ 11-15 tuổi

Các bằng chứng phân tích từ các mô hình về phương pháp giáo dục con cái từ 11-15 tuổi về các yếu tố ảnh hưởng đặc điểm nhân khẩu học của cha mẹ cho thấy, các phương pháp áp đặt, đồng hành, chia sẻ và làm gương được các bậc cha mẹ sử dụng xuyên suốt trong quá trình giáo dục con cái trong bối cảnh hiện nay. Phương pháp áp đặt có xu hướng tăng lên ở nhóm cha mẹ sống ở các khu đô thị phát triển và những người có mức sống khá giả, Đối với phương pháp “*đồng hành, chia sẻ*”, xu hướng cha mẹ có trình độ học vấn cao, độ tuổi trẻ và mức sống khá giả thường sử dụng với con cái nhiều hơn, độ tuổi càng lớn việc sử dụng phương pháp này càng giảm. Bên cạnh đó, phương pháp làm gương cũng tương tự, cha mẹ có trình độ học vấn cao, mức sống khá giả và độ tuổi càng cao có xu

hướng tác động đáng kể. Đây là những bằng chứng để nghiên cứu đề xuất kiến nghị hàm ý chính sách liên quan đến nâng cao nhận thức vai trò của cha mẹ trong giáo dục con cái ở bối cảnh chuyển đổi số ngày càng nhanh và mạnh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Một số quan điểm và hành vi ứng xử của cha mẹ với trẻ em từ 11-15 tuổi trong gia đình

4.2.1. Quan điểm về sự cần thiết phải trừng phạt thể chất cho trẻ em trong gia đình

Tìm hiểu về quan điểm “*Trẻ vẫn cần bị trừng phạt về thể chất (đánh đòn, la mắng) trong giáo dục trẻ từ 11-15 tuổi*” của các bậc cha mẹ tại TPHCM. Kết quả cho thấy phần lớn người trả lời (83,1%) cho rằng không cần thiết phải sử dụng biện pháp trừng phạt về thể chất trong độ tuổi này vì nó không hiệu quả trong giáo dục trẻ em. Nhưng đáng chú ý vẫn có một tỷ lệ 16,9% người trả lời cho rằng là cần thiết với phương châm “*yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt, cho bù*” trong quá trình giáo dục con cái hiện nay của cha mẹ.

Nhìn chung, giáo dục không đòn roi hay còn gọi là giáo dục không bạo lực với con cái từ địa bàn nghiên cứu vẫn chưa áp dụng triệt để khi vẫn còn tồn tại một tỷ lệ cha mẹ cho rằng vẫn cần thiết sử dụng đòn roi trong giáo dục ở độ tuổi 11-15 tuổi, ngay cả những cha mẹ có trình độ học vấn, có nghề nghiệp và mức sống gia đình cao. Việc sử dụng các hình thức bạo lực có thể làm cho trẻ thiếu tự tin, tăng tự ti trong quá trình phát triển, hình phạt bằng đòn roi có thể dẫn đến nhiều hậu quả tiêu cực như lo âu và trầm cảm trong trẻ em.

4.2.2. Một số hình thức xử phạt/ khen thưởng trẻ em trong gia đình của cha mẹ

+ Ứng xử của cha mẹ khi trẻ mắc lỗi

Nhìn chung, kết quả này cho thấy, trong giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em từ độ tuổi 11-15 tuổi ở TPHCM, các bậc cha mẹ luôn phải sử dụng kết hợp hai biện pháp song song là vừa phân tích đúng sai, khuyến khích nhận

lỗi nhưng cũng la mắng, đòn roi mặc dù không nhiều. Sự kết hợp này vừa mang yếu tố truyền thống, vừa mang yếu tố hiện đại nhưng phù hợp với độ tuổi của trẻ hiện nay.

+ *Ứng xử với con khi làm được việc tốt và học giỏi.*

Khảo sát hình thức khen thưởng cho con khi làm được việc tốt hay học giỏi của các bậc cha mẹ tại địa bàn nghiên cứu cho thấy, mỗi gia đình có thể sử dụng và kết hợp nhiều hình thức khen thưởng khác nhau. Trong đó, hình thức khen ngợi và khuyến khích con cố gắng hơn nữa được cha mẹ sử dụng nhiều với tỷ lệ (38,2%), có 26,1% là thưởng quà (sách, truyện hoặc mua quà) cho con. Tỷ lệ cha mẹ cho con đi chơi, đi du lịch là 23,5%.

4.3. Những thuận lợi và khó khăn của cha mẹ trong giáo dục trẻ em từ 11-15 tuổi trong bối cảnh chuyển đổi số

4.3.1. Thuận lợi

Những thuận lợi từ gia đình, cơ chế chính sách, sự phát triển kinh tế xã hội và một vài yếu tố khác trên đây có vai trò vô cùng to lớn, hỗ trợ cha mẹ trong việc giáo dục trẻ em từ 11-15 tuổi, giai đoạn có những biến đổi về tâm, sinh lý phức tạp. Cha mẹ cần thường xuyên trao đổi, chia sẻ và thường xuyên phối hợp với các môi trường bên ngoài trong giáo dục con cái sẽ đưa lại những kết quả tốt nhất, hình thành nên những công dân tương lai có ích cho gia đình và xã hội.

4.3.2. Khó khăn

Mặc dù trong thời gian qua sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục con cái đã có những bước tiến mới trong nội dung và phương pháp. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế và thiếu hiệu quả, chưa bao quát được hết tất cả trẻ em do nhiều nguyên nhân: trẻ chưa chủ động tham gia các hoạt động ngoại khoá, cha mẹ bận rộn làm ăn kinh tế, các lớp học, các chủ trương chính sách tuyên truyền kém hiệu quả nên cha mẹ không tiếp cận được.

Những khó khăn trên đây đã làm trở ngại trong việc giáo dục trẻ em hiện nay, tuy nhiên, những khó khăn này có thể khắc phục được nếu những

người cha, người mẹ trong gia đình hiểu được tâm lý của trẻ, hiểu được nguyên tắc trong phương pháp giáo dục trẻ em trong độ tuổi 11-15, vận dụng linh hoạt theo độ tuổi của trẻ và điều kiện hoàn cảnh gia đình. Sự kiên trì và quyết tâm, sự yêu thương con cái vô điều kiện của cha mẹ, sự phối hợp giữa nhà trường và xã hội sẽ giúp cho việc giáo dục con cái tốt hơn trong bối cảnh hiện nay.

Tiểu kết chương 4

Đối với phương pháp áp đặt, phương pháp này phụ thuộc vào địa bàn sinh sống và mức sống của gia đình. Cha mẹ ở các địa bàn đô thị hóa/vùng ven phát triển và có mức sống khá giả có xu hướng áp đặt cao hơn. Điều này có thể xuất phát từ áp lực xã hội về thành tích và sự nhận thức sâu sắc về rủi ro của môi trường số, dẫn đến việc họ tăng cường kiểm soát nhằm đảm bảo con cái đạt được kỳ vọng và an toàn.

Đối với phương pháp chia sẻ - đồng hành, trình độ học vấn cao là yếu tố có tác động cùng chiều mạnh mẽ nhất. Cha mẹ có học vấn cao hơn thường có xu hướng đối thoại cởi mở, lắng nghe và đồng hành cùng con, phản ánh sự tiếp thu các phương pháp giáo dục hiện đại và khả năng xây dựng vốn xã hội thông qua giao tiếp hiệu quả. Ngược lại, cha mẹ lớn tuổi có xu hướng ít sử dụng phương pháp này hơn, do khoảng cách thế hệ và sự thiếu hụt kiến thức về công nghệ khiến họ gặp khó khăn trong việc kết nối với thế giới số của con.

Đối với phương pháp làm gương, trình độ học vấn cao cũng là yếu tố tác động cùng chiều rất mạnh mẽ. Cha mẹ có học vấn tốt thường ý thức cao về vai trò hình mẫu của mình trong cả hành vi ứng xử và việc sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc truyền tải các giá trị và kỹ năng thông qua quan sát và bắt chước, góp phần xây dựng vốn xã hội gia đình. Tuy nhiên, một số kết quả cho thấy cha mẹ lớn tuổi có thể có xu hướng làm gương khác hoặc ít hơn trong bối cảnh công nghệ, có thể do thói quen sử dụng công nghệ của bản thân hoặc nhận thức khác biệt về vai trò làm gương trong môi trường số.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

** Về nội dung giáo dục*

Đối với giáo dục đạo đức, lối sống: Trong bối cảnh xã hội hiện đại, đặc biệt là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số, vai trò của gia đình đang trải qua nhiều biến đổi. Mặc dù vậy, nghiên cứu chỉ ra rằng cha mẹ tại địa bàn khảo sát vẫn ưu tiên giáo dục con cái những giá trị đạo đức truyền thống và lối sống thực. Đây là những giá trị cơ bản, lối sống hàng ngày được cha mẹ coi trọng và truyền tải qua các thế hệ thông qua quá trình xã hội hóa. Tuy nhiên, trong giáo dục đạo đức và lối sống cho trẻ em độ tuổi 11-15 trong bối cảnh chuyển đổi số, cha mẹ đang phải đối mặt với sự giao thoa giữa các yếu tố truyền thống và hiện đại, cũng như giữa môi trường thực tại và môi trường số. Mặc dù đã có những nỗ lực điều chỉnh, cha mẹ vẫn bị ảnh hưởng bởi những khuôn mẫu đã ăn sâu trong tiềm thức và kinh nghiệm giáo dục của các thế hệ trước.

Đối với giáo dục tri thức, kỹ năng: Trong giai đoạn hiện nay, cha mẹ ưu tiên các nội dung giáo dục mang tính truyền thống, tập trung vào việc củng cố tri thức học thuật trực tiếp và các kỹ năng cơ bản. Nghiên cứu cũng ghi nhận cha mẹ nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục giới tính. Xu hướng giáo dục này phản ánh sự ưu tiên của cha mẹ trong việc trang bị nền tảng kiến thức và kỹ năng cần thiết cho con cái trong cuộc sống hàng ngày và quá trình học tập chính khóa. Mặc dù có sự quan tâm nhất định đến tri thức số và kỹ năng số nhưng phương thức hỗ trợ của cha mẹ còn khá thụ động và thiếu chiều sâu. Điều này thể hiện sự dè dặt nhất định trong việc thúc đẩy con cái tương tác sâu hơn với công nghệ, xuất phát từ những lo ngại về rủi ro tiềm ẩn như nghiện mạng xã hội hoặc game. Sự mâu thuẫn giữa mong muốn con tiếp cận công nghệ để phát triển và nỗi sợ hãi trước những mặt trái của nó dẫn đến việc cha mẹ thường lựa chọn các hoạt động kiểm soát thay vì khuyến khích sự tự chủ và sáng tạo trong môi trường số.

** Về phương pháp giáo dục*

Quan điểm của cha mẹ trong giáo dục con cái đang có xu hướng dịch chuyển từ mô hình truyền thống dựa vào uy quyền và áp đặt sang

phương pháp hiện đại là chia sẻ, đồng hành và làm gương. Tuy nhiên, một số cha mẹ vẫn sử dụng các hình thức trừng phạt về thể chất và tinh thần, phản ánh sự giao thoa giữa giá trị cũ và mới. Trong bối cảnh chuyển đổi số, cha mẹ vẫn có xu hướng sử dụng các biện pháp áp đặt và kiểm soát con cái liên quan đến việc sử dụng internet nhiều hơn là đồng hành, chia sẻ, xuất phát từ lo lắng về rủi ro từ mạng xã hội. Có thể thấy, các bằng chứng này đã góp phần khẳng định tính phù hợp của giả thuyết nghiên cứu mà luận án đưa ra.

Để kiểm chứng giả thuyết về các yếu tố ảnh hưởng, Luận án đã sử dụng các kiểm định T-Test và One-Way ANOVA để so sánh sự khác biệt giữa các nhóm, kiểm định mối quan hệ tuyến tính giữa hai biến độc lập và biến phụ thuộc, tùy thuộc vào thang đo của biến độc lập mà sử dụng phép kiểm định phù hợp. Mô hình hồi quy được xây dựng để giải thích sự tác động đồng thời giữa các biến độc lập với biến phụ thuộc, đánh giá thông qua hệ số Beta để xem xét mức độ ảnh hưởng. Kết quả cho thấy, các yếu tố giới tính, địa bàn nghiên cứu, trình độ học vấn, tuổi và mức sống của cha mẹ có ảnh hưởng đến nội dung và phương pháp giáo dục trẻ em từ 11-15 tuổi.

2. Khuyến nghị

Thứ nhất, xây dựng và triển khai chương trình giáo dục số toàn diện cho cha mẹ, đặc biệt tại các khu vực ngoại thành và nhóm dân cư yếu thế

Thứ hai, khuyến khích sự tham gia tích cực và đồng hành của người cha trong giáo dục con cái ở môi trường số

Thứ ba, cần thay đổi phương pháp giáo dục con cái, đặc biệt là giáo dục con cái trong độ tuổi vị thành niên

Thứ tư, tăng cường kết hợp giữa thiết chế gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trẻ em trong bối cảnh chuyển đổi số tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thứ năm, ban hành và thực thi chính sách quản lý việc sử dụng thiết bị di động trong trường học một cách linh hoạt và có định hướng

Thứ sáu, tiếp tục nghiên cứu và phát triển chủ đề nghiên cứu

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Lê Thị Thuỳ Linh (2024), “Giáo dục ĐĐ, LS của gia đình trong bối cảnh chuyển đổi số tại Thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí *Lý luận chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 1 (5/2024). tr.171-174.
2. Lê Thị Thuỳ Linh (2024), “Nghiên cứu xã hội hoá về lòng hiếu thảo cho trẻ em trong gia đình - một số vấn đề đặt ra trong bối cảnh hiện nay”, Tạp chí *Lý luận chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 2 (11/2024). Tr202-204.
3. Lê Thị Thuỳ Linh (2025), “Xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam “ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh” trong bối cảnh mới”, Tạp chí *Lý luận Chính trị* điện tử, ngày 10/4/2015.